

Bản án số: /2019/HS-ST

Ngày: 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Sơn Hùng.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1990; nơi sinh: Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 16, khóm 3, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hải, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị Nga (chết); vợ: Không;

Tiền sự:

- Ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 26/11/2017;

- Ngày 17/8/2018 bị Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang Quyết định giao cho Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang trong thời gian chờ làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện.

Tiền án: Ngày 14/11/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/5/2008 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2018 đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị B:

1/ Ông Thái Văn M, sinh năm: 1962;

2/ Chị Thái Phượng H, sinh năm: 1995;

3/ Chị Thái Như B, sinh năm: 2001;

Cùng cư trú: Ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

4/ Chị Thái Thị B, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Ấp Khánh Mỹ, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

5/ Chị Thái Thị Kim Th, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Khóm 3, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

6/ Chị Thái Thị Kim H, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: của ông M, chị B, chị Kim H, chị Phượng H, chị B: Chị Thái Thị Kim Th (có mặt).

Người làm chứng: Bà Hà Thị M, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 35 phút ngày 29/6/2018 Phạm Văn N điều khiển xe mô tô biển số 51M1 - 5451 chạy trên Quốc lộ 91 hướng Châu Đốc - Long Xuyên, khi đến khu vực ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thì đụng vào người bà Nguyễn Thị B đang dắt xe đạp cùng chiều làm bà B chết.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe khi chưa được cấp giấy phép, thiếu quan sát, không làm chủ tay lái và lấn vào làn phải.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/6/2018; Biên bản khám nghiệm tử thi và Biên bản khám các phương tiện ngày 30/6/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú, ghi nhận phù hợp với nội dung vụ án.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 373/KLGT-PC54 ngày 02/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị B: chấn thương sọ não nặng.

Quá trình điều tra bị cáo chưa bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền nào.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 130.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 35/VKS ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện pháp của bị hại số tiền 130.000.000đ.

Về xử lý tang vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 51M1 - 5451, số khung 001374, số máy 018255, loại xe Dream, màu sơn nâu (kết luận giám định số khung, số máy không bị đục sửa, tra cứu không xác định được nguồn gốc chủ sở hữu và không có trong hệ thống quản lý dữ liệu đăng ký phương tiện cơ giới) và giao cho Công an huyện Châu Phú xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Tòa án cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về lo kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều tuân thủ đúng quy định.

Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo đúng quy định, tại phiên tòa có một số người làm chứng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng, khoảng 02 giờ sáng ngày 29/6/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 51M1 - 5451 từ nhà đến Thành phố Hồ Chí Minh và chạy trên Quốc lộ 91 hướng Châu Đốc - Long Xuyên, tốc độ khoảng 40 đến 50km/giờ. Khi đến khu vực ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thì phát hiện bên lề trái (hướng ngược lại), cách xe bị cáo khoảng 20 mét có một người phụ nữ đang đạp xe chở 01 người ngồi sau thì bất ngờ người này chuyển hướng đến vạch kẻ giữa đường, do không tránh kịp nên đụng vào bánh xe đạp làm người này té ngã xuống đường, đầu hướng về Long Xuyên, chân hướng về Châu Đốc; xe đạp ngã dưới chân người phụ nữ; xe mô tô ngã gần vạch kẻ đường về bên trái hướng Châu Đốc – Long Xuyên. Sau đó, bị cáo tự dắt xe vào đóng gạch (lề phải hướng Châu Đốc – Long Xuyên), còn xe đạp ai di dời vào đóng gạch, bị cáo không biết.

Xét thấy, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 29/6/2018 xác định, đoạn đường xảy ra tai nạn vào hồi 02 giờ 35 phút sáng ngày 29/6/2018 không có ánh sáng đèn hai bên đường, trời rất tối và vắng; chiều rộng mặt đường là 11 mét; bà Bé nằm ngửa qua phải, cách lề đường 3,85 mét, cách trục sau xe đạp 3,2 mét; xe mô tô nằm ngoài xe đạp, trục sau cách lề đường 0,82 mét và trục trước cách lề đường 0,38 mét.

Lời khai người làm chứng trực tiếp tại phiên tòa khẳng định, bị hại đi bộ cùng với bà, vừa đi vừa trò chuyện, do trời tối nên không dám đạp xe chở bà, hai người đi trên Quốc lộ 91, cặp lề phải hướng Châu Đốc – Long Xuyên, phía ngoài là chiếc xe đạp do bị hại dắt bằng tay. Khi đi được một đoạn thì bị cáo chạy xe mô tô từ phía sau tông thẳng vào người, làm bị hại té ngã xuống đường bất tỉnh, xe mô tô của bị cáo cài xe đạp chạy tới một đoạn rồi ngã vào đóng gạch cặp lề đường. Ngay sau đó, bị cáo đứng dậy, lấy xe định bỏ đi thì bà truy hô cùng mọi người giữ lại. Sau đó, lực lượng chức năng đến đưa đi cấp cứu và lập hiện trường.

Lời khai người làm chứng gián tiếp khẳng định, khi đang ngủ thì nghe truy hô: “Bà con ơi, nó đụng người ta rồi tính bỏ chạy nè” liền đi ra (nhà cách hiện trường khoảng từ 06 đến 10 mét) thì thấy bà Mạnh đang giữ người thanh niên nên

vào giúp cùng giữ người này, chờ lực lượng chức năng đến. Lúc này, thấy bà Bé nằm ngang ở giữa một phần đường, Quốc lộ 91 hướng Châu Đốc – Long Xuyên, đầu hướng ra đường, chân vào lề đường. Xe đạp và xe mô tô nằm cạnh nhau trên đồng gạch cặp lề đường, hướng Châu Đốc – Long Xuyên. Khi lực lượng đến hiện trường còn nguyên vẹn.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là gian dối. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo quy định tại Điều 60 của Luật giao thông đường bộ sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người từ đủ 18 tuổi trở lên khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh từ 50cm³ trở lên bắt buộc phải có giấy phép lái xe. Bị cáo thì không, cho nên hành vi điều khiển xe gây ra tai nạn làm chết 01 người là hoàn toàn do lỗi của bị cáo gây ra, đã cấu thành tình tiết tăng nặng định khung hình phạt (không có giấy phép lái xe) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt tù từ 03 đến 10 năm. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, tại phiên tòa, có căn cứ cho rằng, ngay sau gây ra tai nạn bị cáo không cứu giúp người bị hại mà còn lấy xe định bỏ chạy. Hành vi này cấu thành thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt khác (bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn) theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét về tính chất của vụ án thì thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù không có giấy phép lái xe hạng A1, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được, bản thân chưa đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh từ 50cm³ trở lên. Tuy nhiên, bị cáo đã bất chấp, điều khiển xe khi không đảm bảo an toàn về đèn chiếu sáng phía trước, không chú ý quan sát, chạy với tốc độ cao và lấn vào phần đường bên phải nên đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, dẫn đến cái chết của bà Nguyễn Thị B.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, không tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, ngoài ra còn gây tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt có xem xét về nhân thân, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế và sau khi được gia đình vận động đã ra đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số: 64/2007/HS.ST, ngày 14/11/2007 Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/5/2008 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm. Lần này tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 130.000.000đ phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Qua truy xuất nguồn gốc xe mô tô biển số 51M1-5451, số khung 001374, số máy 018255, loại xe Dream, màu sơn nâu là không hợp pháp, cần giao cho Công An huyện Châu Phú xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a và c khoản 2 Điều 260; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 01/10/2018.

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba chục triệu đồng) và do chị Thái Thị Kim Th đại diện nhận.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao cho Công An huyện Châu Phú 01 (một) xe mô tô biển số 51M1-5451, số khung 001374, số máy 018255, loại xe Dream, màu sơn nâu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2019.

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 6.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án về khoản tiền bồi thường chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS, HTTP;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Hai